

Bản án số: **200/2020/HS-PT**

Ngày: 14/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Dương Thị Hồng Minh**

*Các Thẩm phán:*

**Ông Bùi Trọng Danh**

**Bà Đỗ Thị Thúy Năng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
**Ông Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2020/TLPT-HS ngày 03/11/2020 đối với bị cáo **Phạm Văn T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Văn T (X)**, sinh năm 1993 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 47, phường H, quận L, TP Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hồng Kh (s) và bà Nguyễn Thị H (s); Có vợ là Lưu Thị Quỳnh N và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/3/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Phú N không có kháng cáo và cũng không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 26/02/2020 đến ngày 18/3/2020, Nguyễn Phú N, Phạm Văn T và H (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã rủ nhau trộm cắp 08 xe mô tô trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đề bán lấy tiền tiêu sài. Cụ thể:

**Vụ thứ 1:** Vào ngày 26/02/2020, Nguyễn Phú N rủ H đi trộm xe máy. Khi đi đến trước siêu thị Vinmart số 108 đường L, quận T, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện 01 xe SH Mode, màu đỏ, BKS: 43D1-42889 (Kết luận định giá chiếc xe là 40.500.000 đồng) của bà Nguyễn Thị H không ai trông coi, H đứng ngoài cảnh giới, còn N đi bộ đến dùng đoản phá khóa (đã chuẩn bị trước) bẻ khóa xe rồi điều khiển đi. Khi đến khu vực chân cầu Thuận Phước cả hai thay biển số giả (không rõ biển số đã chuẩn bị từ trước) vào xe SH mode mới trộm được, còn BKS: 43D1- 428.89 N ném xuống sông. Rồi điều khiển xe đến gửi tại bến xe Đà Nẵng. Tối cùng ngày, H điện thoại cho N và nói để chiếc xe SH mode mới trộm được cho H bán lấy tiền trả nợ, N đồng ý và từ đó về sau N không hỏi gì H về chiếc xe trên. Tài sản chưa thu hồi được.

**Vụ thứ 2:** Khoảng 15 giờ ngày 06/03/2020, N và H chở nhau đi trộm cắp xe máy, khi đến trước số nhà 295 đường L, quận N, thành phố Đà Nẵng, N phát hiện 01 xe SH Mode màu đỏ, BKS: 43H1-15127 (Kết luận định giá chiếc xe là 46.400.000 đồng) của bà Trần Thị Kim H để trước nhà không ai trông coi. H đứng ngoài cảnh giới, N đi bộ đến dùng đoản phá khóa, điều khiển xe đi đến khu vực P. V, TX. Đ, T. Quảng Nam rồi bán xe cho một người tên B (chưa rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng. Tài sản chưa thu hồi được.

**Vụ thứ 3:** Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên (vụ thứ 2), N và H tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp. Khoảng 16 giờ ngày 06/03/2020, tại khu vực trước Khách sạn Cr đường T, quận N, thành phố Đà Nẵng, N và H phát hiện 01 xe máy Winner màu đen, mâm xe màu vàng, BKS: 47K1-30148 (Kết luận định giá chiếc xe là 38.250.000 đồng) của ông Nguyễn Tấn Tr, không có ai trông coi. H đứng ngoài cảnh giới, N đi bộ đến dùng đoản phá khóa xe, rồi cả hai điều khiển xe đi đến khu vực sông Cỏ Cò (không rõ địa điểm) tháo biển số 47K1-30148 ném xuống sông và thay vào biển số giả (không rõ biển số đã chuẩn bị trước). Sau đó, cả hai đem xe chạy về phòng trọ của N tại 188 H, TP. T, T. Quảng Nam cất giấu. Tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu.

**Vụ thứ 4:** Vào ngày 12/03/2020, N và H rủ nhau đi trộm cắp xe. Khi đi đến số nhà 39 đường A, P. M, Q. N, TP. Đà Nẵng thì N phát hiện có 01 xe SH mode màu đỏ BKS 43D1-565.75 (Kết luận định giá chiếc xe là 39.000.000 đồng) của chị Lý Thị Thu N để phía trước không ai trông coi. H đứng ngoài cảnh giới N đi bộ đến dùng đoản phá khóa xe, rồi cả hai điều khiển xe đến khu vực chân cầu Thuận Phước để thay biển số giả

(92G1-341.21 đã chuẩn bị từ trước) còn biển số 43D1-565.75 N ném xuống sông. Sau đó cả hai mang xe đến gửi tại bãi giữ xe bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng. Tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu.

**Vụ thứ 5:** Vào khoảng 15 giờ ngày 12/3/2020, N rủ T đi trộm cắp xe máy. Khi đi đến địa chỉ số 461 đường N, Q. L, TP. Đà Nẵng thì phát hiện 01 xe máy SH 125, màu đen, BKS: 43F1-210.85 (Kết luận định giá chiếc xe là 40.000.000 đồng) của anh Lữ M để phía trước không ai trông coi. T đứng ngoài cảnh giới, N đi bộ đến dùng đoạn phá khóa xe, rồi cả hai điều khiển xe đến khu vực bãi biển đường N để thay biển số giả (92H1-451.21 đã chuẩn bị từ trước) còn biển số 43F1-210.85 N ném tại đất trống trong khu biển Nguyễn Tất Thành (không xác định được địa điểm). Sau đó, cả hai điều khiển xe đến gửi tại Bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng cất giấu. Tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu.

**Vụ thứ 6:** Chiều ngày 17/03/2020, N rủ T đi trộm cắp xe máy. Khi đi đến địa chỉ số 137 đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện 01 xe Honda SH màu nâu, BKS: 43D1-26326 (Kết luận định giá chiếc xe là 25.200.000 đồng.) của chị Trần Thị Ngọc Á để phía trước không có ai trông coi. T đứng ngoài cảnh giới, N đi bộ đến dùng đoạn phá khóa (chuẩn bị trước) phá khóa xe rồi cả hai điều khiển xe đến bãi đất trống (không xác định được địa điểm) thay biển số giả (92N1-583.51 chuẩn bị từ trước) còn biển số 43D1-26326 N bỏ lại tại bãi đất trống. Sau đó cả hai tiếp tục điều khiển xe đến gửi tại bệnh viện Đa Khoa thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cất giấu. Tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu.

**Vụ thứ 7:** Khoảng 15 giờ ngày 17/3/2020 N rủ T đi trộm cắp xe máy. Khi đến bãi đất trống trên đường L, Q. N, TP. Đà Nẵng thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, màu bạc, đen BKS: 43F1-284.23 (Kết luận định giá chiếc xe là 31.200.000 đồng) của anh Lê Tôn Hi. T đứng ngoài cảnh giới, N đi bộ đến dùng đoạn phá khóa (chuẩn bị trước) phá khóa xe rồi cả hai điều khiển xe đến một bãi đất trống (không rõ địa điểm) thay biển số giả (BKS 92N1-52412 chuẩn bị từ trước) còn BKS: 43F1-284.23 N bỏ lại tại bãi đất trống. Sau đó, cả hai điều khiển xe đến gửi tại bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng để cất giấu. Tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu.

**Vụ thứ 8** Vào khoảng 14 giờ ngày 18/03/2020, N rủ T đi trộm cắp xe máy. Khi đi đến số nhà 35 đường N, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng thì phát hiện trước nhà có 01 xe Honda SH màu trắng biển số: 43F1-216.78 (Kết luận định giá chiếc xe là 38.500.000 đồng) của chị Hồ Thị B để phía trước không có ai trông coi, T đứng ngoài cảnh giới, N đi bộ đến dùng đoạn phá khóa (chuẩn bị từ trước) phá khóa xe rồi cả hai điều khiển xe chạy đến bãi giữ xe bệnh viện phụ sản nhi Đà Nẵng cất giấu. Khi đến bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng, T vào lấy xe SH mode trộm được ngày 17/3/2020 còn N điều khiển xe

SH vừa trộm được đi vào thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Khi đến thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, N gửi xe tại siêu thị Coopmart Tam Kỳ rồi tiếp tục bắt xe đến Bến xe Đà Nẵng lấy xe SH màu đỏ trộm được trưa ngày 06/03/2020 chạy ra Huế bán cho Th (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 20.000.000. Khi bán xe xong, N bắt xe về Đà Nẵng và gọi điện cho Trương Minh T (là bạn ở cùng dãy trọ với N) nhờ T đi ra siêu thị Coopmart Tam Kỳ, Quảng Nam lấy xe Honda SH màu trắng biển số: 43F1-216.78 mang về cất tại phòng trọ cho N. T đồng ý và đến siêu thị Coopmart lấy xe Honda SH màu trắng biển số: 43F1-216.78 chạy về phòng trọ của N. Tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/3/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phú N; Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 05/10/2020, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: *Về thủ tục*: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. *Về nội dung*: Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có T tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn T giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Từ ngày 26/02/2020 đến ngày 18/3/2020 Nguyễn Phú N, Phạm Văn T và đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã rủ nhau thực hiện 08 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn TP Đà Nẵng. Trong đó, Phạm Văn T tham gia trộm cắp 04 vụ với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là **134.900.000đ**. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức, có sức khỏe để lao động kiếm sống nhưng không lo tu chí làm ăn mà lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo được học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật, đồng thời xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới phát sinh. Do đó, HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo **Phạm Văn T (X) 04 (bốn) năm tù** về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/3/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Ngũ Hành Sơn;
- THA DS quận Ngũ Hành Sơn;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hồng Minh**